

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 53/2018/HS-PT
Ngày 08 tháng 02 năm 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử H thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Đình Triết, ông Y Thông Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08/02/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 459/2017/HSPT ngày 27/12/2017 đối với bị cáo Vương Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án HSST số 55/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: Vương Quốc T, sinh năm 1997 tại Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 8, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/4/2017, bị Công an thị trấn E, huyện E xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; Con ông: Vương Hồng H, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1969, hiện trú tại thôn 8, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2017 (*Có mặt*).

Trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, Trần Trọng H rủ Phạm Văn P, Nguyễn Đức H và Vương Quốc T đi vào xã A, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, để trộm cắp tài sản thì

cả ba đều đồng ý. Trần Trọng H điều khiển xe mô tô biển số 47F1 – 107.72 (xe mô tô của ông Trần Văn H, là bố của Trần Trọng H), chở Nguyễn Đức H, còn P điều khiển xe mô tô biển số 47F1 – 389.90 (xe mô tô của T) chở T đi từ thị trấn E qua xã X đến xã A. Khi đến thôn T, xã A thì phát hiện nhà ông Hà Trung K đóng cửa, không có người trông coi thì Trần Trọng H và P điều khiển xe mô tô đi vào sân nhà ông K. Lúc này Trần Trọng H và P đứng ngoài sân cảnh giới còn Nguyễn Đức H và T đột nhập vào nhà ông K lấy trộm 05 bao tiêu khô đưa ra ngoài sân rồi đưa 02 bao hạt tiêu khô lên xe của Trần Trọng H, 03 bao hạt tiêu khô lên xe của P. Trần Trọng H và P điều khiển xe mô tô chở 05 bao hạt tiêu khô (có trọng lượng 209 kg) đến Đại lý thu mua nông sản bán cho bà Lê Thị Kim Q được số tiền 16.450.000 đồng, còn Nguyễn Đức H và T tiếp tục quay vào trong nhà ông K lấy thêm 02 bao hạt tiêu khô (có trọng lượng 89 kg) mang ra ngoài sân nhà ông K thì bị người dân phát hiện đuổi bắt. Trần Trọng H và P bán tiêu xong thì quay lại nhà ông K để chở Nguyễn Đức H, T và 02 bao tiêu hạt khô còn lại đi tiêu thụ nhưng khi quay lại gần đến nhà ông K thì thấy T và Nguyễn Đức H bị quần chúng nhân dân bắt giữ nên Trần Trọng H và P tự nguyện ra Công an huyện Ea Kar trình diện và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL - ĐGTS ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 298 kg hạt tiêu khô có giá trị 23.244.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vương Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 20/7/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/12/2017, bị cáo Vương Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vương Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng và bản án cấp sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vương Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mức hình phạt là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử H thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pP tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do muốn có tiền tiêu xài, Vương Quốc T cùng các bị cáo khác đã đột nhập vào nhà ông Hà Trung K trộm cắp 298kg hạt tiêu khô trị giá 23.244.000 đồng. Như vậy, cấp sơ thẩm đã áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: mức hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 23.244.000 đồng. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Cần giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Quốc T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Vương Quốc T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 20/7/2017

[2] Về án phí: Bị cáo Vương Quốc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Thị Thu Hương